TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **239**/2020/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm Đình L, sinh năm 1959;

2- Chị Trương Thị T, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số 1, hẻm 107/11, ngõ TQ, phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Phạm Đình L kết hôn ngày 27/6/1991 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng không thể hàn gắn được, hiện anh chị đã sống ly thân. Nay anh L, chị T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thùy Tr, sinh ngày 14/12/1991 và Phạm Trà M, sinh ngày 17/10/2000. Các con chung đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Trương Thị T và anh Phạm Đình L phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Phạm Đình L.

- Về con chung: Anh L, chị T có 02 con chung là Phạm Thùy Tr, sinh ngày 14/12/1991 và Phạm Trà M, sinh ngày 17/10/2000; các con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Trương Thị T và anh Phạm Đình L phải nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 0014254 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị T và anh L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Phương Thúy